

MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ CON DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Ls. Nguyễn Hưng Quang

VPLS NHQuang&Cộng sự



- 1. Khái quát pháp luật các nước về con dấu doanh nghiệp**
- 2. Pháp luật hiện hành của Việt Nam về con dấu doanh nghiệp**
- 3. Thực tiễn sử dụng con dấu doanh nghiệp**
- 4. Kết luận và kiến nghị**

PHÁP LUẬT CÁC NƯỚC VỀ CON DẤU DOANH NGHIỆP

(Nhiều quốc gia đều quy định con dấu là một lựa chọn của doanh nghiệp)

Hệ thống pháp luật	Quốc gia	Sự tồn tại của con dấu	Yêu cầu về sử dụng dấu
Hệ thống dân luật (civil law)	Pháp	Không	
	Đức	Không	
	Nga	Có	Cần đóng dấu lên các văn bản và sử dụng khi đăng ký tài khoản ngân hàng
	Thái Lan		Không quy định một công ty phải có dấu trừ trường hợp phát hành giấy chứng nhận cổ phần của công ty.
	Nhật Bản	Có	Con dấu có trong hầu hết các văn bản của công ty
	Brazil	Không	
	Ân Độ	Không bắt buộc	Phải có khi phát hành cổ phiếu hoặc một số văn bản

Hệ thống pháp luật	Quốc gia	Sự tồn tại của con dấu	Yêu cầu về sử dụng dấu
Hệ thống thông luật (common law)	Mỹ	Có tồn tại ở một số bang, theo quy định pháp luật của bang	Đa số các bang không có sự phân biệt pháp lý giữa tài liệu công ty có dấu và không có dấu. Người được ủy quyền hợp pháp của công ty có thể đại diện công ty ký các giấy tờ.
	Australia	Có	Không bắt buộc. Công ty có thể lập hợp đồng và các văn bản khác mà không cần con dấu
	Hong Kong	Có	
	Malaysia	Có	

Hệ thống pháp luật	Quốc gia	Sự tồn tại của con dấu	Yêu cầu về sử dụng dấu
Hệ thống pháp luật XHCN (Socialist Law)	Triều Tiên	Có	
	Trung Quốc	Có	Yêu cầu con dấu trong hầu hết các văn bản
	Việt Nam	Có	Yêu cầu con dấu trong hầu hết các văn bản (giống Trung Quốc)
Hệ thống pháp luật Hồi giáo (Islamic Law)	Iran	Không	
	Ả rập Xê út	Không	

NHẬN XÉT CHUNG VỀ VIỆC SỬ DỤNG DẤU Ở CÁC QUỐC GIA

1. Mục tiêu sử dụng con dấu là một công cụ để nhận diện doanh nghiệp;
2. Giảm tiện cho doanh nghiệp trong những giao dịch đòi hỏi các văn bản cần phải được xác thực của người có thẩm quyền của doanh nghiệp. Ví dụ thay vì phải ký trực tiếp từng trang thì có thể đóng dấu để tiết kiệm thời gian và công việc.
3. Con dấu thể hiện tính hình thức của văn bản nhằm bảo đảm văn bản đó được xác nhận phát hành từ chính doanh nghiệp.
4. Trừ Trung Quốc và Việt Nam (Bắc Triều tiên chưa có thông tin cụ thể), doanh nghiệp tại các nước không bị giới hạn có một con dấu và con dấu do cơ quan đăng ký kinh doanh cấp.

PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CỦA VIỆT NAM VỀ CON DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Luật Doanh nghiệp 2005, Điều 36:

1. Doanh nghiệp có con dấu riêng. Con dấu của doanh nghiệp phải được lưu giữ và bảo quản tại trụ sở chính của doanh nghiệp. Hình thức và nội dung của con dấu, điều kiện làm con dấu và chế độ sử dụng con dấu thực hiện theo quy định của Chính phủ.

2. Con dấu là tài sản của doanh nghiệp. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm quản lý sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp cần thiết, được sự đồng ý của cơ quan cấp dấu, doanh nghiệp có thể có con dấu thứ hai.

PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CỦA VIỆT NAM VỀ CON DẤU DOANH NGHIỆP

- “Con dấu **thể hiện vị trí pháp lý và khẳng định giá trị pháp lý** đối với các văn bản, giấy tờ của các cơ quan, tổ chức và các chức danh nhà nước” (Nghị định số 58/2001/NĐ-CP ngày 24/08/2001 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu, theo Điều 1).
- Một số VBPL chuyên ngành quy định bắt buộc những văn bản/hợp đồng phải có dấu của cơ quan, tổ chức như: Hợp đồng liên danh nhà thầu, Hợp đồng xây dựng, Hợp đồng giao dịch về nhà ở, Hợp đồng chuyển giao công nghệ, Sổ kế toán, chứng từ kế toán, Văn bản công chứng, ...

PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CỦA VIỆT NAM VỀ CON DẤU DOANH NGHIỆP

- Bộ luật Dân sự năm 2005 và Luật Thương mại năm 2005 không có quy định bắt buộc hợp đồng hay các giấy tờ giao dịch của doanh nghiệp phải đóng dấu. Bộ luật Dân sự năm 2005 chỉ quy định người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có quyền xác lập, thực hiện mọi giao dịch của doanh nghiệp. Do vậy, chữ ký của họ trong một văn bản có giá trị xác nhận ý chí của người đại diện pháp nhân.
- Việc không thống nhất trong quy định về hình thức, hiệu lực văn bản giữa các VBPL đã gây nhiều trở ngại trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

THỰC TIỄN SỬ DỤNG CON DẤU DOANH NGHIỆP

Vụ án 1: “Vụ án Huỳnh Thị Huyền Như”, Như đã làm giả 8 con dấu của Vietinbank - chi nhánh Nhà Bè, Công ty Phúc Vinh, Công ty Thịnh Phát, Công ty Hưng Yên, Công ty Đức Minh Quang, Công ty An Lộc, Công ty Bảo hiểm Toàn Cầu, Công ty chứng khoán Saigonbank-Berjaya để đóng vào các tài liệu, giấy tờ do Như làm giả và chiếm đoạt khối tiền lớn lên tới 4.000 tỷ đồng.

Vụ án 2: Vụ tranh chấp con dấu kéo dài hơn 3 năm tại CTCP Sản xuất Dịch vụ Thương mại Đay Sài Gòn;

THỰC TIỄN SỬ DỤNG CON DẤU DOANH NGHIỆP

- Vụ án 3: Tranh chấp con dấu kéo dài hơn 1 năm tại Đại học Hùng Vương khiến trường không thể tổ chức thi và cấp bằng cho hơn 1.500 sinh viên.

Vụ án 4: Vụ tranh chấp con dấu kéo dài hơn 3 năm tại CTCP Hữu Nghị, khi cựu Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty kiên quyết không bàn giao con dấu cho HĐQT mới sau ĐHCĐ hợp pháp vào tháng 10/2002 và dùng con dấu này để nhân danh Công ty ký kết các hợp đồng kinh tế có giá trị lớn, gây thiệt hại cho Công ty.

THỰC TIỄN SỬ DỤNG CON DẤU DOANH NGHIỆP

□ Tình huống giả định:

- ① Nếu một doanh nghiệp ký hợp đồng ở nước ngoài buộc phải khắc một con dấu thứ 2 để mang đi ký kết. Con dấu thứ 2 giống hệt con dấu đã đăng ký với cơ quan công an, nhưng con dấu thứ 2 không được đăng ký. Vậy hợp đồng đã ký và đóng dấu có bị vô hiệu không nếu các bên đã thực hiện hợp đồng?
- ② Nếu một cá nhân ký hợp đồng không có ủy quyền và có đóng dấu chính thức của công ty. Công ty phát hiện và thông báo về việc hợp đồng đó không có giá trị vì cá nhân đó không có ủy quyền. Vậy hợp đồng đó có vô hiệu không?

THỰC TIỄN SỬ DỤNG CON DẤU DOANH NGHIỆP

Quyết định giám đốc thẩm về vụ án "kinh doanh, thương mại tranh chấp về hợp đồng xây dựng" của Tòa Kinh tế - TANDTC, số 04/2009/KDTM-GĐT, ngày 09/04/2009:

Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn xây dựng ATT (sau đây viết tắt là Công ty ATT) đã ký 04 (bốn) hợp đồng và 01 (một) phụ lục hợp đồng về việc sửa chữa, cải tạo Khách sạn Thủy Thủ (Khách sạn Quy Nhơn II) với Công ty du lịch Bình Định (nay là Công ty Cổ phần du lịch Bình Định). Các hợp đồng đã được hoàn thành và nghiệm thu nhưng Công ty du lịch Bình Định không thanh toán vì lí do Giám đốc kí hợp đồng vượt quá thẩm quyền. Tòa án các cấp sơ thẩm và phúc thẩm đều công nhận giá trị các hợp đồng và yêu cầu Công ty du lịch Bình Định phải thanh toán.

Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã kháng nghị: “- Các bản hợp đồng do Công ty ATT xuất trình trước Tòa án đều là bản hợp đồng photo, không có công chứng nên tính trung thực, chính xác của các tài liệu này chưa rõ ràng. Vấn đề này chưa được Tòa án hai cấp đối chiếu với hợp đồng gốc”.

THỰC TIỄN SỬ DỤNG CON DẤU DOANH NGHIỆP

Tòa kinh tế - TANDTC nhận định:

““Trong hồ sơ vụ án có một số tài liệu như các Hợp đồng thi công trang trí, các Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, các Biên bản nghiệm thu thanh lý các hợp đồng do Công ty ATT xuất trình khi khởi kiện đều là các bản sao không có công chứng, chứng thực hợp pháp và cũng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xác nhận đã đối chiếu với bản chính. Tuy nhiên, các tài liệu này đều được **đóng dấu treo** của Công ty ATT và các đương sự không có tranh chấp về nội dung của các tài liệu này. Công ty Cổ phần du lịch Bình Định từ chối trách nhiệm thanh toán chỉ với lý do các khoản nợ phát sinh từ các Hợp đồng số 08, 28 và số 29 không được bàn giao khi tiến hành cổ phần hóa Công ty du lịch Bình Định. **Tòa án cấp sơ thẩm có thiếu sót** khi không yêu cầu Công ty ATT cung cấp bản sao có công chứng, chứng thực hợp pháp hoặc tự mình kiểm tra và xác nhận đã đối chiếu với bản chính của các tài liệu do đương sự cung cấp **nhưng thiếu sót này không làm thay đổi bản chất nội dung các tài liệu, chứng cứ của vụ án**”.

MỘT SỐ BẤT CẬP VỀ VIỆC SỬ DỤNG CON DẤU DOANH NGHIỆP

- **Con dấu** đã hạn chế các khả năng giao dịch kinh doanh của doanh nghiệp trong những trường hợp giao dịch không nằm ở trụ sở chính, giao dịch bằng các phương tiện mới (như giao dịch điện tử).
- **Con dấu không có vai trò trong giao dịch điện tử** - một phương thức kinh doanh đang phát triển mạnh mẽ ở Việt Nam và thế giới. Những biện pháp kỹ thuật như chữ ký điện tử, chứng thực số đang là những biện pháp kỹ thuật nhằm bảo đảm tính chính xác của thông tin. Việc tồn tại các biện pháp kỹ thuật cùng với yêu cầu phải đóng dấu sẽ gây nhiều khó khăn cho doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh bằng phương thức điện tử.

KẾT LUẬN

- Con dấu vừa tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp nhưng đồng thời cũng tạo nên những trở ngại trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Những khó khăn từ chế định bắt buộc phải sử dụng con dấu ở Việt Nam tương tự như ở Trung Quốc. Cộng đồng doanh nghiệp Trung Quốc cũng có những ý kiến tương tự.
- Duy trì sự hiện hữu bắt buộc của con dấu đối với doanh nghiệp cũng sẽ duy trì tư duy “coi trọng hình thức” hơn là những yếu tố, tình tiết chứng minh “sự thật khách quan” trong cả hoạt động kinh doanh và hoạt động tố tụng.
- Duy trì con dấu mang tính bắt buộc trong các giao dịch của pháp nhân cũng là không tôn trọng con người tham gia vào các giao dịch đó. Con dấu từ một công cụ hỗ trợ con người lại trở nên thành một quyền lực áp đặt con người.

KIẾN NGHỊ

- Bãi bỏ quy định “con dấu thể hiện vị trí pháp lý và khẳng định giá trị pháp lý đối với các văn bản, giấy tờ của các cơ quan, tổ chức và các chức danh nhà nước”. Con dấu chỉ nên là một trong những công cụ mà doanh nghiệp lựa chọn để xác định đặc điểm nhận diện của doanh nghiệp.
- **Doanh nghiệp được quyền tự quyết định việc lựa chọn sử dụng con dấu trong hoạt động kinh doanh:** được lựa chọn mẫu dấu, được sử dụng biểu tượng, tiếng nước ngoài trong con dấu; **được lựa chọn việc khắc nhiều con dấu để phục vụ cho hoạt động kinh doanh.**



TRÂN TRỌNG CẢM ƠN